

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hồng Nh

Bà Thạch Thị Mỹ Ki

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Tăng Phan Nhật Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, Sinh ngày 07 tháng 02 năm 2004, tại tỉnh T. Nơi cư trú trú: Số 29/6, khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1973 và bà Trang Thị Ph, sinh năm 1973; vợ: không; con: không; tiền án: không; tiền sự: 01 lần: Ngày 14/02/2025, bị Công an phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 18/QĐ-XPHC; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2025 sau đó chuyển tạm giam đến ngày 09/7/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Trà Vinh cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 29/6. Khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 12/4/2025, Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 84FC-1945 chạy vào hẻm số 61, đường Kiên Thị Nhẫn thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh gặp một người phụ nữ khoảng 33 đến 34 tuổi (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy. Hình thức mua trực tiếp, Đ đưa số tiền 200.000 đồng mua 02 (hai) tép ma túy đá, khi nhận được tiền người phụ nữ đưa 02 (hai) tép ma túy đá cho Đ, Đ lấy rồi bỏ túi quần Jean phía trước bên trái đang mặc. Sau đó, điều khiển xe mô tô biển số 84FC-1945 chạy đến đoạn đường Trần Quốc Tuấn thuộc khóm 4, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh lúc khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh đang làm nhiệm vụ phát hiện Đ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên trái Đ đang mặc có 02 (hai) đoạn ống nhựa trong suốt, không rõ hình dạng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là chất ma túy). Qua đó, lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tài liệu, đồ vật có liên quan.

Kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 16/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine**, tổng khối lượng: **0,1705 gam**.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thành Đ: Bị cáo chỉ biết khoảng 33 tuổi đến 34 tuổi, ở trong khu vực hẻm 61 thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, không biết họ, tên, địa chỉ nơi ở cụ thể. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa biết được thông tin để mời làm việc, khi xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với người bạn tên Quý V là người giới thiệu cho bị cáo Nguyễn Thành Đ mua ma túy: Bị cáo chỉ biết tên Quý V, ở hẻm Gà Vàng chứ không biết họ, tên, địa chỉ nơi ở cụ thể. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa biết được thông tin để mời làm việc, khi xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với cha ruột bị cáo là ông Nguyễn Thành L là chủ sở hữu xe mô tô biển số 84FC-1945 có liên quan trong vụ án: Do bị cáo là con ruột hỏi mượn xe đi công việc cá nhân nên ông L tin tưởng và đồng ý cho mượn. Việc bị cáo sử dụng xe đi

mua ma túy ông L không biết, không liên quan nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho chủ sở hữu là ông L và không xem xét xử lý.

Đối với bà Trang Thị Ph là mẹ ruột bị cáo Đ đã cho bị cáo 200.000 đồng nhưng bà Ph không biết bị cáo dùng số tiền này để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về vật chứng tạm giữ gồm: 01 túi niêm phong số 174/2025/M, ghi ngày 17/04/2025, với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Lê Dương T, bên trong là tinh thể màu trắng (sau giám định) có khối lượng là 0,1519 gam; 01 (một) xe mô tô biển số 84FC-1945, nhãn hiệu SUPERSIVA, loại 50cm³, màu nâu, số máy US5016103, số khung VHSDSB0112HS001395, xe đã qua sử dụng, trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ.

Xử lý vật chứng: Trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành L, sinh ngày 06/3/1973, cư trú số 29/6, khóm 2, phường Q, thành phố T, tỉnh T 01 (một) xe mô tô biển số 84FC-1945, nhãn hiệu SUPERSIVA, loại 50cm³, màu nâu, số máy US5016103, số khung VHSDSB0112HS001395, xe đã qua sử dụng, trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-HS ngày 17/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 12/4/2025 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84FC-1945 đến con hẻm số 61, đường Kiên Thị Nhẫn thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh mua 200.000đ ma túy đá của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ), sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường Trần Quốc Tuấn thuộc khóm 4, phường 3, thành phố Trà Vinh thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thành L đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 túi niêm phong số 174/2025/M, ghi ngày 17/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong là ma túy). Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thành L không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 174/2025/M, ghi ngày 17/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong là ma túy).

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- PTTGTPTV
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S